**ĐỀ KIỂM TRA VÀO 10**

**MÔN: NGỮ VĂN**

(Thời gian: 120 phút)

1. **MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng**  **% điểm** |
| Nhận  biết | Thông  hiểu | Vận  dụng |
| **1** | **Đọc** | Văn bản Thơ | **3** | **2** |  | **40** |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn NLVH |  |  | **1\*** | **30** |
| Viết bài văn NLXH |  |  | **1\*** | **30** |
| **Tổng** | | | ***20%*** | ***20%*** | ***60%*** | **100** |
| **Tỉ lê ̣chung** | | | **40%** | | **60%** | **100%** |

1. **BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vi ̣kiến thức** | **Mứ c đô ̣đá nh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mứ c đô ̣nhâṇ thứ c** | | | |
| **Nhâṇ biết** | **Thông hiểu** | **Vâṇ dung** | **Vâṇ**  **duṇ g cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản | **Nhận biết:** |  |  |  |  |
|  |  | thơ | -Xác định được | 2TL |  |
|  |  |  | thể thơ, tìm từ ngữ, hình ảnh. |  |  |
|  |  |  | - Hiểu được nội dung văn bản, biện pháp tu từ |  | 3TL |
|  |  |  | **Vận dụng:** |  |  |
|  |  |  | - Bày tỏ quan điểm của |  |  |
|  |  |  | bản thân và giải thích |  |  |
|  |  |  | lý do. |  |  |
|  |  |  | - Rút ra bài học, thông điệp sau khi đọc văn bản. |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết một | **Nhận biết:** |  |  |  |  |
|  |  | đoạn văn | - Xác định được kiểu |  |
|  |  | nghị luận | bài. |  |
|  |  | văn học. | - Xác định được vấn đề |  |
|  |  |  | bàn luận. | 1TL\* |
|  |  |  | **Thông hiểu:** |  |
|  |  |  | **-** Nêu được ý kiến của |  |
|  |  |  | bản thân. |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | -Lấy được dẫn chứng, kết hợp lí lẽ làm rõ cho ý kiến.  **Vận dụng:**  **-**Vận dụng những kĩ năng tạo lập văn bản,  viết câu, đoạn**.**   * Viết được đoạn văn cảm xúc về bài thơ, đưa ra được lí lẽ và dẫn chứng thơ, biện pháp nghệ thuật để làm sáng tỏ nội dung. |  |  |  |  |
|  |  | Viết một  bài nghị  luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết | Nhận biết:  - Xác định được kiểu  bài nghị luận.  - Xác định được yêu  cầu của đề bài.  - Xác định được vấn đề  nghị luận.  Thông hiểu:  - Hiểu, nêu được vấn  đề  Vận dụng: Vận dụng  những kĩ năng tạo lập  để viết bài văn về một vấn đề: Khiếm khuyết trong cuộc đời mỗi con người.  (biết lí giải vấn đề, nêu  được quan điểm đúng,  lập luận chặt chẽ, đưa  ra dẫn chứng phù hợp,  xác đáng thuyết phục) |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2TL** | **3TL** | **1TL** | **1TL** |
| ***Tỉ lê ̣%*** | | |  | ***10*** | ***30*** | ***30*** | ***30*** |
| **Tỉ lê ̣chung** | | |  | ***40*** | | ***60*** | |

**C. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**MƯA THU ĐẤT KHÁCH**

|  |
| --- |
| Mưa thu lác đác bay ngoài ngõ  Buồn trông ngọn cỏ hắt hiu vàng  Trời đất từ phen sầu viễn xứ  Nhân gian trong cuộc chiến tha hương  Cỏ cây mấy độ sầu thêm nhạt,  Năm tháng bao lần nhớ hoá thương.  Mưa gió về đâu, ai có hỏi?  Lòng quê muôn dặm vẫn tơ vương. |

*(Trích trong tập thơ: “Còn Chơi” - Tản Đà năm 1921)*

Câu 1. (0,5 điểm): Bài thơ trên tác giả viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (0.5 điểm): Nêu nội dung chính của bài thơ?

Câu 3. (1.0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ đầu?

Câu 4. (1.0 điểm) Qua bài thơ em cảm nhận gì về tâm trạng của tác giả?

Câu 5: (1.0 điểm) Từ nội dung bài thơ trên em rút ra bài học gì trong cuộc sống?

**PHẦN II. VIẾT (6.0 điểm)**

**Câu 1. (2.0 điểm)** Viết đoạn văn ( khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về bài thơ *Mưa thu đất khách* của nhà thơ Tản Đà.

**Câu 2. (4.0 điểm)**

“*Con người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn, đó là mầm tai họa, còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ nếu ta dũng cảm đối diện và vượt qua để trở thành người không khiếm khuyết* (Nguyễn Ngọc Ký)

Hãy viết một bài văn ngắn (Khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lời tâm sự trên.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN I: ĐỌC HIỂU ( 4.0 điểm)** | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | - Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật | 0.5đ |
| **Câu 2** | - Nội dung chính: Bài thơ thể hiện nỗi buồn và nỗi nhớ quê hương da diết của tác giả khi phải sống xa quê. | 0.5đ |
| **Câu 3** | - Biện pháp nghệ thuật trong hai câu thơ đầu: Từ láy “lác đác, hắt hiu”. Nhân hoá: “ngọn cỏ hắt hiu vàng”  - Tác dụng:  +Từ láy gợi tả sự thưa thớt, lẻ loi của mưa thu và sự tàn úa, yếu ớt của ngọn cỏ  +Nhân hoá: “ngọn cỏ hắt hiu” làm cho cảnh vật như có hồn, phản chiếu nỗi buồn cô đơn, lạc lõng của con người  Cả hai biện pháp nghệ thuật này đều giúp nhấn mạnh nỗi buồn và sự cô độc của tác giả | 1.0đ |
| **Câu 4** | * - Tâm trạng của tác giả được thể hiện qua cảnh mưa thu và hình ảnh thiên nhiên xung quanh. Tản Đà cảm thấy lạc long, cô đơn và nhớ quê hương sâu sắc khi phải sống xa nhà, cảnh vật thưa thớ. Ảm đạm càng làm nổi bật nỗi buồn thêm nặng nề. * - Đặc biệt cụm từ “nhớ hoá thương” cho thấy quá trình biến đổi cảm xúc trong long tác giả. Nỗi nhớ ban đầu đã vượt qua giới hạn của sự xã cách vật lý, dần dần chuyển thành tình thương, sự gắn bó không thể tách rời với quê hương. | 1.0đ |
| **Câu 5** | * Bài học: * -Tình yêu quê hương sâu đậm * -Nỗi cô đơn và sự lạc long nơi đất khách * -Sự hoà quyện giữa con người và thiên nhiên * -Nhớ về cội nguồn dù ở nơi đâu. | 1,0đ |
| **PHẦN II: VIẾT (6.0 điểm)** | | |
| **Câu 1** | **Viết đoạn văn ( khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc của em về bài thơ: Mưa thu đất khách của Tản Đà** | **2,0đ** |
|  | **\* Về hình thức:**  - Đảm bảo 200 chữ.  - Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn nghị luận văn học | 0.25đ |
|  | **\* Về nội dung:** *Cảm xúc của em về bài thơ Mưa thu đất khách.* | 1,75đ |
|  | ***- Mở đoạn:***  Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nội dung khái quát. | 0,25đ |
|  | ***- Thân đoạn:***  + Cảnh sắc thiên nhiên và nỗi buồn cô đơn: 2 câu đề  + Nỗi sầu viễn xứ và khát vọng trở về: 2 câu thực  +Thời gian và nỗi nhớ hoá thành tình thương: 2 câu luận  +Tâm trạng day dứt hoài niệm: 2 câu kết  +Nghệ thuật: Thủ phát tả cảnh ngụ tình, từ láy, nhân hóa | 1,25đ |
|  | ***- Kết đoạn:***  Khái quát giá trị nội dung, nghệ thuật và nêu được thông điệp. | 0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2** | “Con người ta chỉ sợ khiếm khuyết tâm hồn, đó là mầm tai họa, còn bất cứ khiếm khuyết nào trên cơ thể cũng không đáng sợ nếu ta dũng cảm đối diện và vượt qua để trở thành người không khiếm khuyết.  Hãy viết một bài văn ngắn ( Khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về lời tâm sự trên. | 4,0 đ |
| a | **Yêu cầu về kỹ năng:** HS phải biết sử dụng kỹ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn hoàn chỉnh; lập luận chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu. | 0,5 đ |
| b | **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể bày tỏ những suy nghĩ khác nhau, nhưng cân đảm  bảo những ý cơ bản sau: | 3,5 đ |
|  | **a. Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Khiếm khuyết của con người.  - Trích dẫn ý kiến. | 0,5 đ |
|  | **b. Thân bài:**  **\* Giải thích câu nói:**  - *“Khiếm khuyết* là sự thiếu hụt, là sự không hoàn hảo, không hoàn thiện  - *“Khiếm khuvết trên cơ thể”:* là nhừng người dị tật, tàn tật, khuyết tật của cơ  thể... Khiếm khuyết trên cơ thể dễ nhìn thấy và có thể sửa chữa được bằng sự can  thiệp của y học hoặc vượt qua bằng ý chí, nghị lực... nó không đáng sợ.  - “*Khiếm khuyết trong tâm hồn”*: là sự lệch lạc của tâm hồn, thiếu chuẩn mực đạo  đức, có nhiều thói xấu. Đó có thể là người thiếu nhân cách, thiếu tình yêu thương  hoặc có hành vi ứng xử gây tổn thương đến mọi người xung quanh.  -> *Bằng cách so sánh khiếm khuyết trên cơ thể với khiếm khuyết trong tâm hồn*, *Nguyễn Ngọc Ký đề cao vai trò của đời sống tâm hồn đối với con người. Câu nói đề cao ý nghĩa và vai trò của đòi sống tâm hồn đối với mọi người.*  **\* Bàn luận:**  - ***Khiếm khuyết trên cơ thể không đáng sợ.***  + Khuyết tật trên cơ thể chỉ là những khuyết tật không mong muốn: khiếm khuyết  về thị giác, thính giác, cơ quan vận động, mắc bệnh hiểm nghèo. Những khiếm  khuyết ấy có thể chữa trị được nhờ y học, hoặc không thể chừa lành thì vẫn có thể  vượt qua khiếm khuyết ấy nhờ nghị lực để trở thành người tốt, có ích.  + Hàng triệu người khuyết tật có những người do mất hoàn toàn sức khoẻ nên phải sống trong sự đùm bọc, giúp đỡ của mọi người. Song cũng có rất nhiều người  trong số họ còn khả năng lao động, hơn thế còn khả năng học tập, sáng tạo nên  nhừng giá trị quý giá, góp phản đáng trân trọng trong việc xây dựng xã hội văn  minh, hiện đại. Có thể kể đến những tấm gương người khuyết tật có tài năng xuất chúng:  . Tổng thống bị bại liệt người Mỹ F.D.Roosevelt, nhà vật lý lừng danh người Anh  S.W.Hawking, nhạc sĩ thiên tài bị bệnh điếc người Đức **L.v.**Beethoven... Ở Việt  Nam cũng có những người khuyết tật mà đức hạnh và tài năng của họ còn lưu  tiếng thơm, gây bao xúc động trong lòng người, như nhà thơ chí sĩ Nguyễn Đình  Chiểu, nhà thơ Hàn Mặc Tử v.v...  . Ngay từ khi sinh ra Nick đã không có tay, còn  đôi chân thì rất ngắn. Với một thân thể tật nguyền nặng nề vậy mà chàng trai sinh  năm 1987 này vẫn vươn lên vô vàn khó khăn để đạt được những thành công kỳ  diệu. Nick đã viết sách và đi diễn thuyết, với trên 1600 bài, ở 24 nước trên thế giới  về công việc và những thành công của mình. Cuốn sách nổi tiếng của Nick “Cuộc  sống không giới hạn” vừa ra mắt bạn đọc Việt Nam, qua bản dịch cũng của một  người khuyết tật nổi tiếng, là nữ nhà văn, dịch giả Nguyễn Bích Lan.  . Đoàn Lê Thu  là một cô bé gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống, 10 tuổi bị ung thư, 11 tuổi phải  cắt bỏ nửa chân trái, phải trải qua những đợt xạ trị kéo dài và đau đớn nhưng  “chưa bao giờ có suy nghĩ từ bỏ sự sống’’. Trái lại, cô bé đã sống và sống một cách  mạnh mẽ. Với nụ cười luôn nở trên môi, Đoàn Lê Thu chia sẻ: “Khi sinh ra chúng ta không có quyền lựa chọn cuộc sống nhưng chúng ta có quyền lựa chọn cách sống cho mình. Vì vậy, khiếm khuyết lớn nhất của đời người là đầu hàng số phận.”  + Những tấm gương ấy đã khiến cho cộng đồng nhận ra, chính những người có  khiếm khuyết thể chất, bằng những hoạt động xã hội tích cực của mình đã góp  phần giúp cho những người xung quanh nhìn ra được giá trị cuộc sống, từ đó có ý  thức sống tốt hơn, sống đẹp hơn và sống xứng đáng hơn với sự may mắn của  mình!  **- *Khuyết tật tâm hồn thật đáng sợ:***  + Khuyết tật tâm hồn sinh ra bởi lý tưởng sống không lành mạnh và những giá trị  sống chưa được xác định đúng đắn: thói vô cảm, thờ ơ với đồng loại, dối trá, ươn  hèn, sống ích kỉ, hẹp hòi, ganh ghét đố kị, ....  + Sự khuyết tật tâm hồn khó nhìn nhận nên cũng khó được chữa trị, một khi chúng  ta nhìn thấy nó thì nó dường như đã mục ruỗng và hư hại. Chỉ còn cách cắt bỏ mới  có thể giúp tâm hồn lấy lại được sự hoàn hảo ban đầu! Nhưng chỉ những ai thực sự  quyết tâm, thực sự chia tay với cái xấu xa để hướng về tính thiện mới cỏ thể làm được cuộc đại phẫu thuật cắt bỏ ung nhọt ấy.  **\* Bàn luận mở rộng:**  - Tâm hồn làm nên nét đẹp nhân văn trong mỗi con người và ý nghĩa cuộc đời.  Tâm hồn cao đẹp, trong sáng, lành mạnh có tác động tích cực đến việc hình thành và khẳng định nhân cách của mỗi con người, góp phản xây dựng xã hội thân thiện,  nhân ái...  - Khiếm khuyết trong tâm hồn sẽ làm đời sống tinh thần của mỗi con người trở  nên nghèo nàn, lệch lạc, dễ dẫn đến sự đố kị, thói đa nghi, cố chấp, ích kỉ, vô cảm,  các hành vi bất nhân và tội ác dề dàng hình thành. Mất tâm hồn sẽ mất nhân cách.  **\* Bài học nhận thức và hành động cho bản thân:**  - Mỗi người, nhất là HS, cần rèn luyện tu dưỡng hướng tới sự phát triển hoàn thiện:  khỏe mạnh về thể chất, phong phú, cao đẹp về tâm hồn, nghị lực ý chí.  - Học tập nghị lực sống của những tấm gương “khuyết về thân thể” nhưng “nở hoa về tâm hồn” .  - Hãy tìm cho mình nhưng ý nghĩa sống tích cực và tốt đẹp. “*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, chọn những bông hoa, những nụ cười” hay “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng”*........Tránh xa ma lực đồng tiền, cạm bẫy của danh vọng, từ bỏ tính ích kỉ và lòng đố kị. | 0,5 đ  1,0 đ  0,5 đ  0,5 đ |
|  | **c. Kết bài:**  - Câu nói thể hiện một quan niệm đúng đắn, tích cực, giúp con người biết cách  phấn đấu để hoàn thiện nhân cách, nâng cao phẩm giá của bản thân. | 0,5 |
|  | *Đảm bảo chính tả, chuẩn ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt* |  |